

Số: 11 /2014/TT-BCA

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (sau đây gọi chung là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thẩm duyệt, thẩm định, nghiệm thu, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra, thống kê, báo cáo, nội quy an toàn, hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy; trách nhiệm, cam kết đáp ứng các điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy; phương án chữa cháy; huy động, điều động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy; tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân khi xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ; sản xuất, kinh doanh, kiểm định phương tiện và hành nghề thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là cán bộ Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy);
2. Công an các đơn vị, địa phương;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 PHÒNG CHÁY

Điều 3. Hồ sơ quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Hồ sơ quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy, gồm:
 - a) Nội quy, quy định, quy trình về phòng cháy và chữa cháy;
 - b) Văn bản thẩm duyệt, phê duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; bản cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; bản cam kết dự án, công trình đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
 - c) Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành, đội dân phòng;
 - d) Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; phương án chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (đối với các cơ sở, khu dân cư thuộc danh mục do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy);
 - đ) Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy; hồ sơ xử lý vi phạm về phòng cháy và chữa cháy;
 - e) Sổ theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và hoạt động của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội dân phòng; sổ theo dõi phương tiện phòng cháy và chữa cháy;
 - g) Hồ sơ các vụ cháy, nổ.
2. Hồ sơ quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở chỉ đạo lập, lưu giữ và phải bổ sung thường xuyên, kịp thời.

Điều 4. Thống kê, báo cáo về phòng cháy và chữa cháy

1. Thống kê về phòng cháy và chữa cháy, gồm:

- a) Thống kê số lần kiểm tra, tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và xử lý vi phạm về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Thống kê số lượng cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành;
- c) Thống kê về phương tiện chữa cháy;
- d) Thống kê về thời gian học tập, thực tập phương án chữa cháy; về số vụ cháy, công tác chữa cháy và những nội dung khác liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy.

2. Báo cáo về phòng cháy và chữa cháy, gồm:

- a) Báo cáo về vụ cháy, nổ;
- b) Báo cáo về hoạt động phòng cháy và chữa cháy 06 tháng, 01 năm;
- c) Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác phòng cháy và chữa cháy.

3. Thống kê, báo cáo về phòng cháy và chữa cháy định kỳ phải gửi đến cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý trực tiếp. Trường hợp có những thay đổi lớn liên quan đến việc bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy ở cơ quan, tổ chức thì cơ quan, tổ chức đó phải thông báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quản lý trực tiếp.

Điều 5. Nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy

1. Nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy gồm các nội dung cơ bản sau: Quy định việc quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất dễ cháy; thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt; những hành vi bị nghiêm cấm; quy định việc bảo quản, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; những việc phải làm để phòng ngừa cháy, nổ hoặc khi có cháy, nổ xảy ra.

2. Sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy phải thể hiện được các hạng mục công trình, hệ thống đường nội bộ, lối thoát nạn, hướng thoát nạn, vị trí nguồn nước chữa cháy và phương tiện chữa cháy; tùy theo tính chất, đặc điểm hoạt động cụ thể, sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy có thể tách thành các sơ đồ chỉ dẫn riêng thể hiện một hoặc một số nội dung nêu trên.

3. Biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, bao gồm:

- a) Biển cấm lửa, biển cấm hút thuốc, biển cấm cản trở lối đi lại, biển cấm dùng nước làm chất dập cháy. Đối với những nơi sản xuất, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ, khí đốt hoá lỏng, xăng, dầu và những nơi có tính chất nguy

hiểm cháy, nổ cao cần thiết có biển cấm mang diêm, bật lửa, điện thoại di động và các thiết bị, vật dụng, chất có khả năng phát sinh ra tia lửa hoặc lửa thì phải có biển phụ ghi rõ những vật cần cấm;

b) Biển báo khu vực hoặc vật liệu có nguy hiểm cháy, nổ;

c) Biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: Biển chỉ hướng thoát nạn, cửa thoát nạn và chỉ vị trí để điện thoại, bình chữa cháy, trụ nước, nơi lấy nước chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác.

4. Quy cách, mẫu biển cấm, biển báo và biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4879-1989. Trong trường hợp cần phải quy định rõ hiệu lực của các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn thì phải có biển phụ kèm theo.

5. Nội quy, sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy phải được phổ biến và niêm yết ở những nơi dễ thấy để mọi người biết và chấp hành.

Điều 6. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là việc cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy kiểm tra, đối chiếu các giải pháp, nội dung thiết kế với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về phòng cháy và chữa cháy được phép áp dụng tại Việt Nam nhằm bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP

a) Đối với dự án thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1:500, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 13 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Văn bản trả lời về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt dự án thiết kế quy hoạch.

b) Đối với hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, công trình có từ hai bước thiết kế trở lên, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy theo các nội dung sau:

- Sự phù hợp của danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng để thiết kế công trình; việc chấp hành các quy định khi áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về phòng cháy và chữa cháy tại Việt Nam;

- Các giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 14 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Địa điểm xây dựng công trình, phương án bố trí tổng mặt bằng công trình hoặc phương án bình đồ tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến; khoảng cách an toàn hoặc hành lang an toàn đối với công trình xây dựng theo tuyến; bảo đảm hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy hoạt động;

+ Giải pháp thiết kế kết cấu chính của công trình bảo đảm bậc chịu lửa của công trình phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;

+ Giải pháp thiết kế kiến trúc về bố trí hệ thống thoát nạn như cửa, lối đi, hành lang, cầu thang dành cho thoát nạn và phương án bố trí các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thoát nạn như hệ thống chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống thông gió, hút khói và thiết bị cứu người;

+ Giải pháp bảo đảm an toàn cháy, nổ cho dây chuyền công nghệ, hệ thống điện, thiết bị điện, chống sét, cung cấp nhiên liệu, khí đốt;

+ Giải pháp thiết kế về hệ thống phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy mô, đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

Văn bản góp ý của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và là cơ sở để thiết kế, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ở các bước thiết kế tiếp theo.

c) Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, nội dung thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, gồm:

- Sự phù hợp với giải pháp phòng cháy và chữa cháy trong hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt;

- Sự phù hợp của thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công với hồ sơ thiết kế cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy;

- Sự tuân thủ của hồ sơ thiết kế phù hợp với nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 14 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công không đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có văn bản yêu cầu chủ đầu tư sửa chữa, bổ sung.

Khi hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC01) và đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC02) vào các bản vẽ và bản thuyết minh đã kiểm tra. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là cơ sở để xem xét, phê duyệt thiết kế, cấp giấy phép xây dựng.

d) Việc chấp thuận địa điểm xây dựng công trình đối với các dự án, công trình quy định tại Mục 13, 14 và 19 Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được thực hiện như sau:

- Dự án, công trình có thiết kế một bước, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy kiểm tra, xem xét và có văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng trước khi tiến hành thiết kế xây dựng công trình;

- Dự án, công trình có từ hai bước thiết kế trở lên, việc kiểm tra, xem xét chấp thuận địa điểm xây dựng được thực hiện cùng với việc xem xét, góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở.

3. Thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, gồm những nội dung sau:

- a) Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của phương tiện;

- b) Điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan;

- c) Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ;

- d) Điều kiện thoát nạn, cứu người khi có cháy xảy ra;

- đ) Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác;

- e) Hệ thống, thiết bị phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ.

4. Hồ sơ trình thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy

- a) Đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, hồ sơ trình thẩm duyệt thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

- b) Đối với các phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm duyệt của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện; trường hợp ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền;

- Bản sao (có chứng thực) quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chế tạo mới hoặc hoán cải phương tiện;

- Bản vẽ và bản thuyết minh thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 3 Điều này;

- Tài liệu về thông số kỹ thuật của các thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy được thiết kế lắp đặt, trang bị trên phương tiện.

5. Thời hạn thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy được tính kể từ khi cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

a) Đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được quy định như sau:

- Dự án quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc;

- Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và nhóm C;

- Chấp thuận địa điểm xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc;

- Thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và nhóm C.

b) Đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, thời hạn thẩm duyệt không quá 10 ngày làm việc.

6. Các bản vẽ và bản thuyết minh, sau khi đã thẩm duyệt, được trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện 01 bộ, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trực tiếp thẩm duyệt giữ 01 bộ để kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

7. Phân cấp thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, các dự án, công trình do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án, công trình xây dựng theo tuyến có liên quan từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; dự án, công trình có chiều cao trên 100m; các dự án, công trình đặc thù theo yêu cầu nghiệp vụ; phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy gồm: Tàu thủy chở khách có chiều dài từ 50m trở lên hoặc vận chuyển xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm cháy, nổ có trọng tải toàn phần từ 1.000 tấn trở lên và tàu hỏa.

b) Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi quản lý và không thuộc quy định tại Điểm a Khoản này và những dự án, công trình theo ủy quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 7. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1:500

Nội dung thẩm định về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 13 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Kết quả thẩm định đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch phải được thể hiện bằng văn bản và là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt dự án thiết kế quy hoạch.

b) Đối với hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, công trình có từ hai bước thiết kế trở lên, nội dung góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Nội dung góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở phải được thể hiện bằng văn bản và là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

c) Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, nội dung thẩm định về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thì chủ đầu tư ra quyết định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC03).

Quyết định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là cơ sở để xem xét, phê duyệt thiết kế và cấp giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình.

2. Hồ sơ để thẩm định về phòng cháy và chữa cháy, gồm các tài liệu, bản vẽ, bản thuyết minh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy quy định tại các điểm a, b và d Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Điều 8. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục; riêng đối với các bộ phận, hạng mục khi thi công bị che khuất thì chủ đầu tư phải tiến hành nghiệm thu trước khi tiến hành thi công các bộ phận, hạng mục tiếp theo.

2. Chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy. Nội dung, kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy phải thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy và chữa cháy, bao gồm:

a) Bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư;

b) Bản sao giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã lắp đặt trong công trình, phương tiện giao thông cơ giới;

c) Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

d) Các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt, thẩm định;

đ) Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới;

e) Văn bản nghiệm thu hoàn thành hệ thống, thiết bị có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

Các văn bản và hồ sơ nêu trên phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới, nhà thầu, đơn vị tư vấn thiết kế. Nếu hồ sơ thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch phần thuyết minh ra tiếng Việt.

3. Các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy sau khi được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới phải có văn bản đề nghị cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra nội dung và tính pháp lý của hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy do chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới chuẩn bị;

b) Kiểm tra việc thi công, lắp đặt trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới theo thiết kế đã thẩm duyệt;

c) Tổ chức kiểm tra thử nghiệm hoạt động thực tế các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới khi xét thấy cần thiết.

Kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được lập thành biên bản (mẫu số PC05). Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xem xét, nếu đạt các yêu cầu thì ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

4. Phân cấp kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra nghiệm thu và ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt.

b) Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh kiểm tra nghiệm thu và ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy do Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thẩm duyệt.

5. Đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải có văn bản cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc dự án, công trình đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật (mẫu số PC04).

6. Xử lý chuyên tiếp

Đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt hồ sơ thiết kế và cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước khi Nghị định số 46/2012/NĐ-CP có hiệu lực thì cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tiếp tục thực hiện kiểm tra nghiệm thu và xem xét, ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 9. Trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong xây dựng công trình

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư dự án, công trình quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP có trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong suốt quá trình thi công xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình vào sử dụng, cụ thể:

a) Xây dựng, ban hành nội quy, quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy tại công trường xây dựng, phương án chữa cháy tại chỗ;

b) Bố trí sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn và bảo đảm các điều kiện thoát nạn, cứu nạn phù hợp với các giai đoạn thi công tại công trường;

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và những người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất có nguy hiểm về cháy, nổ;

d) Phân công trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy cho các nhà thầu tham gia thi công xây dựng công trình và kiểm tra việc chấp hành thực hiện;

đ) Có phương án cấp nước chữa cháy phù hợp với quy mô, đặc điểm công trường và trang bị phương tiện chữa cháy tại những vị trí có nguy cơ cháy, nổ cao;

e) Tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

g) Thông báo tiến độ thi công công trình bằng văn bản cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương nơi có công trình xây dựng.

2. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các hạng mục, công trình thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công trong suốt quá trình thi công đến khi bàn giao hạng mục, công trình.

3. Trách nhiệm của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương nơi có công trình xây dựng kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình xây dựng quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 3a Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Việc kiểm tra được thực hiện không quá hai lần trong một năm; trường hợp phát hiện có dấu hiệu không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy thì tiến hành kiểm tra đột xuất.

Thủ tục kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

Điều 10. Cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Cơ sở quy định tại Phụ lục 2 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, trước khi đưa vào hoạt động, người đứng đầu cơ sở phải có văn bản cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP (mẫu số PC06); đồng thời, gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Riêng đối với nhà ở từ 7 đến 8 tầng, trung tâm thương mại có tổng diện tích sàn hàng từ 300m² đến dưới 1.200m² thì bản sao giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy và văn bản xác nhận nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được thay bằng bản cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc công trình đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa vào hoạt động, chủ phương tiện phải có văn bản cam kết với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; đồng thời, gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

3. Trong quá trình hoạt động, nếu cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có sự thay đổi về công năng, tính chất sử dụng thì phải có văn bản cam kết như lần đầu với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

4. Văn bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy có thể gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương nơi trực tiếp quản lý cơ sở, phương tiện.

5. Sau khi nhận văn bản cam kết, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới theo quy định.

Điều 11. Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Kiểm tra định kỳ

a) Cơ quan, người có trách nhiệm kiểm tra phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho đối tượng được kiểm tra về thời gian, nội dung và thành phần đoàn kiểm tra.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên khi tổ chức kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, địa bàn do cấp dưới quản lý thì phải thông báo cho cấp quản lý cơ sở, địa bàn đó biết. Nếu thấy cần thiết thì yêu cầu cấp quản lý cơ sở, địa bàn tham gia đoàn kiểm tra, cung cấp tài liệu, tình hình liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy của cơ sở, địa bàn được kiểm tra. Kết quả kiểm tra được thông báo cho cấp quản lý cơ sở, địa bàn biết.

2. Kiểm tra đột xuất

Khi kiểm tra đột xuất phải thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra. Cán bộ Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi thực hiện công tác kiểm tra đột xuất phải xuất trình giấy giới thiệu của cơ quan trực tiếp quản lý.

3. Đối tượng được kiểm tra khi nhận được thông báo kiểm tra phải chấp hành theo yêu cầu, chuẩn bị đầy đủ các nội dung và bố trí người có thẩm quyền để làm việc với đoàn kiểm tra hoặc người có trách nhiệm kiểm tra.

4. Việc kiểm tra định kỳ, đột xuất an toàn về phòng cháy và chữa cháy phải được lập thành biên bản kiểm tra (mẫu số PC05).

Điều 12. Tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân khi xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ

1. Khi phát hiện hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP thì người có thẩm quyền quy định tại Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP có quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động. Việc ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động phải bằng văn bản (mẫu số PC07). Trường hợp cấp thiết có thể ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói và sau đó phải thể hiện ngay quyết định đó bằng văn bản.

Người ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, phạm vi và những hoạt động bị tạm đình chỉ.

2. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, nếu xét thấy nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ đã được loại trừ hoặc trong thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, nếu nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ được loại trừ thì người có thẩm quyền đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động trước đó phải ra ngay quyết định phục hồi hoạt động (mẫu số PC08).

Khi hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, nếu xét thấy nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ chưa được loại trừ, người có thẩm quyền đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động xem xét, ra quyết định gia hạn tạm đình chỉ hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP (mẫu số PC09).

3. Quyết định tạm đình chỉ hoạt động, quyết định gia hạn tạm đình chỉ hoạt động, quyết định phục hồi hoạt động phải được giao cho người đứng đầu cơ sở, người điều khiển hoặc chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình và cá nhân bị tạm đình chỉ hoạt động; trường hợp các hoạt động bị tạm đình chỉ có liên quan tới nhiều đối tượng thì phải giao cho mỗi đối tượng một quyết định.

Người ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động có trách nhiệm tổ chức theo dõi việc khắc phục, loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

4. Đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm b, c Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Mục 2 **CHỮA CHÁY**

Điều 13. Phương án chữa cháy

1. Phương án chữa cháy, gồm: Phương án chữa cháy của cơ sở (mẫu số PC10), phương án chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC11).

2. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi xây dựng phương án chữa cháy ở các cơ sở, khu dân cư (danh mục cơ sở, khu dân cư do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xây dựng ban hành kèm theo Thông tư này) phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho người đứng đầu cơ sở, khu dân cư về thời gian xây dựng phương án. Người đứng đầu cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm cung cấp tài liệu, bố trí người tham gia và bảo đảm các điều kiện xây dựng phương án chữa cháy.

Cơ quan, tổ chức, cơ sở được huy động tham gia trong phương án có trách nhiệm cung cấp tình hình lực lượng, phương tiện chữa cháy và thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

3. Phương án chữa cháy phải được người có thẩm quyền phê duyệt lại khi có thay đổi tình huống cháy phức tạp nhất hoặc thay đổi từ hai tình huống cháy đặc trưng trở lên. Trường hợp phương án chỉ thay đổi một tình huống cháy đặc trưng thì do người đứng đầu đơn vị, cơ sở xây dựng phương án phê duyệt.

4. Thực tập phương án chữa cháy

a) Phương án chữa cháy của cơ sở phải được tổ chức thực tập định kỳ ít nhất mỗi năm một lần; mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể xử lý theo một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm cho tất cả các tình huống trong phương án đều lần lượt được thực tập.

b) Phương án chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy xây dựng, được tổ chức thực tập khi có yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP. Người có thẩm quyền yêu cầu tổ chức thực tập phương án chữa cháy phải thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở nơi dự kiến tổ chức thực tập trước thời điểm thực tập ít nhất 30 ngày làm việc và gửi yêu cầu huy động lực lượng, phương tiện cho các cơ quan, tổ chức, địa phương nơi có lực lượng, phương tiện được huy động trước thời điểm thực tập ít nhất 20 ngày làm việc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở nơi tổ chức thực tập phương án chữa cháy có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy.

c) Phương án chữa cháy được tổ chức thực tập đột xuất khi có yêu cầu bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và quốc gia theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Điều 14. Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy

1. Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy phải được thể hiện bằng lệnh huy động (mẫu số PC12); trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng chậm nhất sau 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản.

2. Người ra lệnh bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, đồng thời phải nêu rõ yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết.

Mục 3

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 15. Thành lập đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

Khi có yêu cầu thành lập đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy lập đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, báo cáo xin ý kiến Bộ Công an. Sau khi được sự đồng ý của Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ra quyết định thành lập đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Điều 16. Tổ chức, quản lý hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành

1. Tổ chức, biên chế của đội dân phòng, tổ dân phòng

a) Đội dân phòng được biên chế từ 10 đến 30 người, trong đó có 01 đội trưởng và có 01 đến 02 đội phó. Đội dân phòng có thể được chia thành tổ theo cụm dân cư, khu vực; biên chế của tổ dân phòng từ 05 đến 10 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Trong trường hợp cần thiết, số lượng cán bộ, đội viên của đội dân phòng, tổ dân phòng có thể được biên chế nhiều hơn.

b) Cán bộ, đội viên đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng.

d) Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đội dân phòng và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các đội dân phòng.

2. Tổ chức, biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm

a) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và do người lãnh đạo cơ sở, chỉ huy phương tiện giao thông cơ giới đó làm đội trưởng.

b) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

c) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tối thiểu là 15 người, trong đó có 01 đội trưởng và có 01 đến 02 đội phó.

d) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 đội trưởng và có 02 đến 03 đội phó.

đ) Phương tiện giao thông cơ giới, cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập hoặc làm việc theo ca thì mỗi bộ phận, phân xưởng, mỗi ca làm việc có 01 tổ phòng cháy và chữa cháy cơ sở; biên chế của tổ phòng cháy và chữa cháy cơ sở tối thiểu từ 05 đến 07 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới ra quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, tổ trưởng, tổ phó tổ phòng cháy và chữa cháy cơ sở.

3. Tổ chức, biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách

a) Biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách phải bảo đảm đủ quân số bố trí phù hợp với phương tiện chữa cháy đã trang bị, làm việc theo ca, bảo đảm thường trực 24/24 giờ trong ngày. Ban lãnh đạo đội gồm có 01 đội trưởng và các đội phó giúp việc.

b) Người đứng đầu ban quản lý đặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ra quyết định thành lập, quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách.

4. Tổ chức, biên chế đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Người ra quyết định thành lập đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành có trách nhiệm duy trì hoạt động, định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, tổ chức phân loại chất lượng hoạt động của đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành.

Điều 17. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

1. Đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy

a) Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật phòng cháy và chữa cháy.

b) Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành.

c) Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất nguy hiểm về cháy, nổ.

d) Người chỉ huy tàu thủy, tàu hỏa, tàu bay, người làm việc và phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên và trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

đ) Người làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

e) Các đối tượng khác có yêu cầu được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở có trách nhiệm tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Người đứng đầu cơ sở đào tạo, dạy nghề lái xe ô tô có trách nhiệm đưa nội dung kiến thức phòng cháy và chữa cháy vào nội dung, chương trình đào tạo.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện hoặc cá nhân có nhu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy thì phải có đơn đề nghị cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tổ chức lớp huấn luyện. Kinh phí tổ chức lớp huấn luyện do cơ quan, tổ chức, cơ sở hoặc cá nhân tham gia lớp huấn luyện chịu trách nhiệm.

3. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

a) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ lần đầu

- Từ 24 đến 32 giờ đối với đối tượng quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này;

- Từ 16 đến 24 giờ đối với đối tượng quy định tại các điểm đ, e Khoản 1 Điều này.

b) Thời gian huấn luyện lại để được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy sau khi giấy chứng nhận hết thời hạn sử dụng tối thiểu là 16 giờ.

4. Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy gửi cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức huấn luyện

- Đơn đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;

- Kế hoạch tổ chức huấn luyện;

- Danh sách đối tượng đăng ký dự lớp huấn luyện (mẫu số PC14).

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện

- Đơn đề nghị tổ chức lớp huấn luyện;

- Danh sách đối tượng đăng ký dự lớp huấn luyện.

c) Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy phải nộp đơn đăng ký dự lớp huấn luyện (mẫu số PC13).

5. Thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu thì được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC15).

b) Trường hợp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy bị rách, cũ nát hoặc bị mất thì phải có đơn đề nghị xin cấp đổi, cấp lại.

Thời gian cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy là 05 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra xong hoặc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

6. Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp và có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp. Hết thời hạn này, phải huấn luyện lại để được cấp giấy chứng nhận mới.

Điều 18. Thủ tục điều động lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành được điều động tham gia tuyên truyền, cổ động, mít tinh, diễu hành, hội thao về phòng cháy và chữa cháy, thực tập phương án chữa cháy; tham gia khắc phục nguy cơ phát sinh cháy, nổ; khắc phục hậu quả vụ cháy và những hoạt động phòng cháy và chữa cháy khác theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

2. Thủ tục điều động lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải có quyết định bằng văn bản (mẫu số PC16); trong trường hợp khẩn cấp thì được điều động bằng lời nói, nhưng chậm nhất sau 03 ngày làm việc phải có quyết định bằng văn bản. Khi điều động bằng lời nói, người điều động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và nêu rõ yêu cầu về số lượng người cần điều động, thời gian, địa điểm có mặt và nội dung hoạt động.

3. Quyết định điều động được gửi cho đối tượng có nghĩa vụ chấp hành và lưu hồ sơ.

Mục 4

SẢN XUẤT, KINH DOANH, KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN, HÀNH NGHỀ THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ HỆ THỐNG BIỂU MẪU ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 19. Điều kiện sản xuất, kinh doanh phương tiện và hành nghề thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhà xưởng, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm sau khi sản xuất;

b) Cá nhân kinh doanh phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;

c) Cá nhân trực tiếp sản xuất ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này còn phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực sản xuất.

2. Tổ chức, cá nhân hành nghề thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Chủ nhiệm thiết kế, giám đốc hoặc phó giám đốc phải có đủ năng lực thiết kế xây dựng theo quy định hoặc có trình độ đại học thuộc chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy;

b) Cá nhân trực tiếp thiết kế phải có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đảm nhiệm.

Điều 20. Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Nội dung kiểm định

a) Kiểm định chủng loại, mẫu mã phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

b) Kiểm định thông số kỹ thuật liên quan đến chất lượng phương tiện.

2. Phương thức kiểm định

a) Kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, thời gian sản xuất, số sêri và các thông số kỹ thuật của phương tiện.

b) Kiểm tra chủng loại, mẫu mã phương tiện.

c) Kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm theo phương pháp lấy mẫu xác suất; đối với mỗi lô hàng cùng chủng loại, mẫu mã tiến hành kiểm định không quá 5% số lượng phương tiện cần kiểm định, nhưng không ít hơn 10 mẫu; trường hợp kiểm định dưới 10 phương tiện thì kiểm định toàn bộ.

d) Đánh giá kết quả và lập biên bản kiểm định phương tiện (mẫu số PC18).

3. Mỗi phương tiện phòng cháy và chữa cháy chỉ phải kiểm định một lần, nếu đạt kết quả sẽ được cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (mẫu số PC19) và đóng dấu kiểm định (mẫu số PC20) hoặc dán tem kiểm định (mẫu số PC21).

4. Thủ tục kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Hồ sơ đề nghị kiểm định, gồm:

- Đơn đề nghị kiểm định phương tiện (mẫu số PC17);
- Các tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định;
- Chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);
- Chứng nhận xuất xưởng của phương tiện.

Hồ sơ đề nghị kiểm định nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch đó.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm định và cung cấp mẫu phương tiện cần kiểm định theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

b) Chậm nhất không quá 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và mẫu phương tiện cần kiểm định, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phải trả kết quả kiểm định. Đối với các phương tiện khi kiểm định phải phụ thuộc vào việc lắp đặt hệ thống đồng bộ phương tiện thì cơ quan tiến hành kiểm định cần thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định biết và thống nhất thời gian trả kết quả kiểm định.

Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn kèm theo biên bản kiểm định của đơn vị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 6 Điều này, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền phải cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, trường hợp không bảo đảm điều kiện để cấp giấy chứng nhận phải có công văn trả lời và nêu rõ lý do.

5. Phân cấp kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

b) Đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương được Bộ Công an giao chức năng kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại các mục 2, 7, 8 và 9 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị

định số 35/2003/NĐ-CP, các loại máy bơm chữa cháy và các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có văn bản ủy quyền kiểm định.

6. Ngoài các đơn vị có thẩm quyền kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 5 Điều này, các đơn vị khác đã được Bộ Công an cho phép thực hiện kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP. Sau khi có kết quả kiểm định phải gửi công văn kèm theo biên bản kiểm định đề nghị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương có thẩm quyền kiểm định xem xét, cấp giấy chứng nhận kiểm định.

7. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy trình kiểm định, quản lý và hướng dẫn thực hiện việc kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy trên phạm vi toàn quốc.

Điều 21. Quy định về biểu mẫu

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu để sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy, gồm:

- a) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC01);
- b) Mẫu dấu thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC02);
- c) Quyết định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC03);
- d) Bản cam kết dự án, công trình đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC04);
- đ) Biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC05);
- e) Bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC06);
- g) Quyết định tạm đình chỉ hoạt động (Mẫu số PC07);
- h) Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC08);
- i) Quyết định gia hạn tạm đình chỉ hoạt động (Mẫu số PC09);
- k) Phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC10);
- l) Phương án chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC11);
- m) Lệnh huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy (Mẫu số PC12);

n) Đơn đăng ký dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC13);

o) Danh sách đối tượng đăng ký dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC14);

p) Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC15);

q) Quyết định điều động lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC16);

r) Đơn đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC17);

s) Biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC18);

t) Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC19);

u) Dấu kiểm định về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC20);

v) Tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC21).

2. Công an các đơn vị, địa phương khi in các biểu mẫu quy định tại Khoản 1 Điều này phải in thống nhất trên khổ giấy A4 (trừ các mẫu số PC02, PC15, PC20, PC21) và không được tự ý thay đổi nội dung biểu mẫu; có trách nhiệm quản lý việc in, cấp phát, sử dụng biểu mẫu và có sổ sách để theo dõi.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2014 và thay thế Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để kịp thời hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V19, C61(C66).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang

BIỂU MẪU ĐỀ SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BCA, ngày 12/3/2014 của Bộ Công an)

.....(1).....(2).....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>	Mẫu số PC01 Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BCA, ngày 12/3/2014
Số: /TDPCCC-..		
GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY		
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; - Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy. Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số..... .. ngày...../...../..... của:..... .. Người đại diện là ông/bà:..... .. Chức danh:..... (2)..... CHỨNG NHẬN: (3)..... .. Địa điểm xây dựng: Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Đơn vị lập dự án/thiết kế: Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau: theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2. Các yêu cầu kèm theo (4), ngày ... tháng ... năm.... Nơi nhận: -; -; - Lưu:(5) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)		

Ghi chú: Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy in trên giấy khổ A4; khung viền kép, hai nét đều nhau, màu đỏ; nền giấy màu vàng nhạt, ở giữa có hình Công an hiệu.

(1) Tên cơ quan chủ quản; (2) Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt; (3) Tên dự án, công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới được thẩm duyệt; (4) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện; (5) Chức danh của người ký giấy.

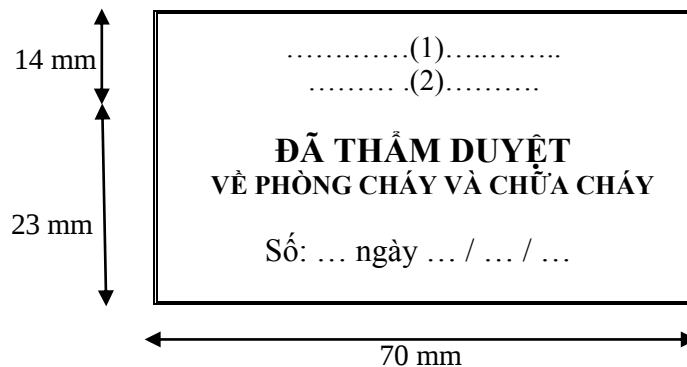
**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy sốTDPCCC -..., ngày....tháng ... năm)

[illegible]

MẪU DẤU THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Mẫu số PC02
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014



Quy cách:

- Kích thước: Chiều dài: 70 mm; Chiều rộng: 37 mm;
- Vạch chia cách mép trên 14mm, 1 nét, độ đậm 2pt;
- Khung viền: Kép 2 nét đều nhau; độ đậm nét 2pt

Nội dung:

- + Tên cơ quan chủ quản cấp trên: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa;
- + Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa, in đậm;
- + Đã thẩm duyệt: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; in hoa, in đậm;
- + Về phòng cháy và chữa cháy: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 10; in hoa, in đậm;
- + Số: ..., ngày.../.../...: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, in thường.

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt.

.....(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /QĐ-, ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số PC03
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

..... (3)

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

*Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế: (4)
của: (5).....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án/công trình với các nội dung sau:

1. Tên dự án/công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng:.....
3. Quy mô: (diện tích, số tầng,...):.....
4. Tính chất sử dụng của dự án, công trình:.....
5. Đơn vị thiết kế:.....
6. Đơn vị tư vấn thiết kế khác: (nếu có).....
7. Danh mục tài liệu, bản vẽ đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:.....

Điều 2.(6) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

.....(7)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có); (2) Tên cơ quan, tổ chức; (3) Thẩm quyền ban hành quyết định, (4) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; (5) Tên tổ chức, cá nhân thẩm định (nếu có); (6) Tên tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm thi hành; (7) Chức danh của người ký quyết định.

..... (1)
..... (2)
Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số PC04
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

..., ngày ... tháng năm ...

BẢN CAM KẾT

**Dự án/công trình đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu
về phòng cháy và chữa cháy**

Kính gửi: (3)

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Chủ đầu tư dự án/công trình:.....

Người đại diện là ông/bà:.....Chức danh.....

Xin cam kết:

1. Tên dự án/công trình:

2. Địa điểm xây dựng:

3. Quy mô:

4. Tính chất sử dụng của dự án/công trình:.....

5. Đơn vị thiết kế:

6. Đơn vị thi công:

7. Quyết định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ... ngày .../.../...

8. Khởi công xây dựng ngày: ... tháng ... năm ...

Đã được thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo đúng các quy định của pháp luật.

Công trình sẽ được đưa vào sử dụng kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- Lưu:

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có); (2) Tên cơ quan, tổ chức; (3) Tên sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Công an cấp tỉnh; (4) Chức danh người ký cam kết.

..... (1)
..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số PC05
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

BIÊN BẢN KIỂM TRA

(3)

Hồi.....giờ ngày..... tháng..... năm ... , tại

Địa chỉ:.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/bà: Chức vụ: Cấp bậc:.....

- Ông/bà: Chức vụ: Cấp bậc:.....

Đã tiến hành kiểm tra đối với.. ..

Đại diện là: Ông/bà: Chức vụ:

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

(4).....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản được lập xong hồi giờ ... ngày ... thángnăm....., gồm..... trang được lập thành ... bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ (5)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA (6)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan, tổ chức của người chủ trì kiểm tra; (3) Ghi nội dung kiểm tra về vấn đề gì; (4) Ghi phần trình bày của cơ sở, phần kiểm tra hồ sơ, phần kiểm tra thực tế, nội dung kiểm tra của từng vấn đề, nhận xét đánh giá và kiến nghị kết luận; (5), (6) Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

..... (1)
..... (2)
Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC06
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

BẢN CAM KẾT
Về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Kính gửi: (3)

Tôi là: (4)

Chức vụ:

Số CMND/Hộ chiếu:, ngày cấp: nơi cấp:

Đại diện cho:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Cam kết đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại (5).....đối với (6)....., có các tài liệu gửi kèm như sau:

1. ... (7)

2. ...

Kể từ ngày tháng năm (8)..... chính thức đi vào hoạt động.

Tôi cam kết các nội dung trên là đúng và chịu trách nhiệm tổ chức duy trì liên tục các điều kiện trên, thông báo kịp thời cho quý cơ quan biết về những thay đổi có liên quan đến các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:.....;

.....(9).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có); (2) Tên cơ quan, tổ chức thực hiện cam kết; (3) Ghi tên cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa phương nơi quản lý cơ sở (phương tiện) thực hiện cam kết; (4) Người đứng đầu cơ sở/chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền hợp pháp; (5) Cam kết cho cơ sở ghi: Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003; - Cam kết cho phương tiện giao thông cơ giới ghi: Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003; (6) Ghi tên cơ sở (tên hoặc ký hiệu phương tiện giao thông) phải đảm bảo các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo cam kết; (7) Danh sách các tài liệu gửi kèm theo; (8) Ghi tên cơ sở (tên hoặc ký hiệu phương tiện giao thông) phải đảm bảo các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo cam kết; (9) Chức danh người ký cam kết.

.....(1).....
.....(2).....
Số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC07
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

QUYẾT ĐỊNH
Tạm đình chỉ hoạt động

..... (3).....

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 12 Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ hoạt động đối với: (4)

Địa chỉ

Do Ông/bà:.....là (5).....

từ ...giờ ... phút, ngày....tháng....nămđến...giờ,...phút, ngày ...tháng ...năm...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ... giờphút, ngày....tháng.... năm ...

Điều 3. Ông/bà:có trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện các yêu cầu về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu:.....

..... (6)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan của người ra quyết định; (3) Thẩm quyền ban hành quyết định; (4) Tên cơ sở, phương tiện, địa điểm hoặc khu vực xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ; (5) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới; (6) Chức danh của người ra quyết định..

.....(1).....
..... (2)
Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC08
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phục hồi hoạt động

..... (3).....

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 12 Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phục hồi hoạt động đối với (4).....

Địa chỉ

Do Ông/bà:..... là (5).....

trước đó đã bị tạm đình chỉ hoạt động theo Quyết định số ngày tháng..... năm

Điều 2. Kể từ giờ phút, ngày..... tháng.....năm Quyết định số..... ngày tháng..... nămhết hiệu lực.

Điều 3. Ông/bà: chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
- Lưu:...

..... (6)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan của người ra quyết định; (3) Thẩm quyền ban hành quyết định; (4) Tên cơ sở,phương tiện, địa điểm hoặc khu vực xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ;
(5) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới; (6) Chức danh của người ra quyết định.

.....(1).....
.....(2).....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC09
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

QUYẾT ĐỊNH
Gia hạn tạm đình chỉ hoạt động

..... (3)

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 12 Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ hoạt động số ngày tháng năm của;

Căn cứ tình hình thực tế, xét thấy nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ tại
(4)..... chưa được loại trừ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn tạm đình chỉ hoạt động đối với: (4)

Địa chỉ:

Do Ông/bà:..... là (5)..... từ giờ phút,
ngày..... tháng..... năm đến ... giờ, phút, ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ.... giờphút, ngày....tháng..... năm

Điều 3. Ông/bà:có trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện các yêu cầu về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
- Lưu:.....

..... (6)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan của người ra quyết định; (3) Thẩm quyền ban hành quyết định; (4) Tên cơ sở, phương tiện, địa điểm hoặc khu vực xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ; (5) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới; (6) Chức danh của người ra quyết định.

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ
(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở, thôn, ấp, bản:⁽¹⁾ ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp:

Điện thoại:

..., tháng ... năm ...

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ CỦA CƠ SỞ ⁽²⁾

A. ĐẶC ĐIỂM CƠ SỞ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

I. Vị trí địa lý: ⁽³⁾

.....
.....

- Phía Đông giáp:.....
- Phía Tây giáp:.....
- Phía Nam giáp:.....
- Phía Bắc giáp:.....

II. Giao thông phục vụ chữa cháy: ⁽⁴⁾

.....
.....
.....

III. Nguồn nước chữa cháy: ⁽⁵⁾

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m3) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước	Những điểm cần lưu ý
I	Bên trong:			
II	Bên ngoài:			

IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc: ⁽⁶⁾

.....
.....
.....

V. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ: ⁽⁷⁾

1. Tổ chức lực lượng:

.....
.....
.....

2. Lực lượng thường trực chữa cháy:

.....
.....
.....

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở: ⁽⁸⁾

.....
.....
.....

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất:

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất: ⁽⁹⁾

.....
.....
.....

2. Tổ chức triển khai chữa cháy: ⁽¹⁰⁾

.....
.....
.....

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: ⁽¹¹⁾

4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: ⁽¹²⁾

.....
.....
.....

II. Phương án xử lý các tình huống cháy đặc trưng: ⁽¹³⁾

1. Tình huống 1:

.....
.....
.....

2. Tình huống 2:

.....

.....

.....

Tình huống

.....

C. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽¹⁴⁾

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Người xây dựng phương án ký	Người phê duyệt phương án ký
1	2	3	4	5

D. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽¹⁵⁾

Ngày, tháng, năm	Nội dung, hình thức học tập, thực tập	Tình huống cháy	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá kết quả
1	2	3	4	5

....., ngày/...../.....
NGƯỜI PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN

....., ngày/...../.....
NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

(16)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(17)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Chú ý: Mẫu phương án chữa cháy có thể co giãn số trang tùy theo mức độ nội dung cụ thể.

(1) - Tên của cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu rừng, phương tiện giao thông cơ giới đặc biệt ghi theo tên giao dịch hành chính.

(2) - Sơ đồ mặt bằng tổng thể: Cần thể hiện rõ kích thước, tên gọi, đặc điểm sử dụng của các hạng mục, nhà, công trình, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở; vị trí và kích thước đường giao thông; vị trí và trữ lượng các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. (Có thể sử dụng khổ giấy lớn hơn A4)

Đối với cơ sở là nhà cao tầng phải có thêm sơ đồ mặt cắt đứng và mặt bằng tầng điển hình.

(3) - Vị trí địa lý: Ghi sơ lược vị trí cơ sở nằm ở khu vực nào, cách trung tâm quận, huyện... bao nhiêu km; các công trình, đường phố, sông, hồ.... tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

(4) - Giao thông phục vụ chữa cháy: Ghi đặc điểm các tuyến đường chính phục vụ công tác chữa cháy.

(5) - Nguồn nước chữa cháy: Thống kê tất cả các nguồn nước có thể trực tiếp phục vụ chữa cháy bên trong cơ sở và tiếp giáp với cơ sở như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bến lấy nước, hồ lấy nước..., ghi rõ khả năng lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày; chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(6) - Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc: Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái...; phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, đặc điểm dây chuyền sản xuất, số người thường xuyên có mặt; nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh.

(7) - Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ: Ghi rõ tổ chức (tổ hay đội), người phụ trách, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

(8) - Phương tiện chữa cháy của cơ sở: Ghi rõ chủng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định).

(9) - Nội dung giả định tình huống cháy phức tạp nhất: Giả định tình huống cháy xảy ra ở khu vực dễ dẫn đến cháy lan, tạo thành đám cháy lớn, phát triển phức tạp đe dọa hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, đồng thời gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy mà cần phải huy động nhiều người và phương tiện mới có thể xử lý được. Cần giả định rõ thời điểm xảy ra cháy, nơi xuất phát cháy và chất cháy chủ yếu, nguyên nhân xảy ra cháy, thời gian cháy tự do và quy mô, diện tích đám cháy tính đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ; dự kiến xuất hiện những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ cao, nhiều khói, khí độc, sụp đổ công trình...; dự kiến vị trí và số lượng người bị kẹt hoặc bị nạn trong khu vực cháy.

(10) - Tổ chức triển khai chữa cháy: Ghi rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, của từng người, từng bộ phận trong việc báo cháy, cắt điện, triển khai các biện pháp dập tắt đám cháy, chống cháy lan, hướng dẫn thoát nạn và tổ chức cứu người, cứu và di

tản tài sản; đón tiếp các lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động đến chữa cháy; đảm bảo hậu cần và thực hiện các hoạt động phục vụ chữa cháy khác; bảo vệ hiện trường và khắc phục hậu quả vụ cháy.

(11) - Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: Về sơ đồ thể hiện rõ vị trí và kích thước đám cháy ở hạng mục của nhà, công trình hoặc khu vực cụ thể trong cơ sở; hướng gió chủ đạo; các vị trí bố trí triển khai lực lượng, phương tiện để dập cháy, chống cháy lan, hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di tản tài sản; hướng tấn công chính... (Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

(12) - Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: Ghi rõ những nội dung nhiệm vụ mà người chỉ huy chữa cháy tại chỗ cần phải thực hiện, trong đó chú ý đến việc báo cáo tình hình về đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành và những việc liên quan với người chỉ huy chữa cháy thuộc cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi người chỉ huy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy, nhiệm vụ tiếp tục tham gia chữa cháy và bảo đảm các điều kiện cần thiết nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

(13) - Phương án xử lý một số tình huống cháy đặc trưng: Giả định tình huống cháy xảy ra ở từng khu vực, hạng mục công trình có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ khác nhau và việc tổ chức chữa cháy cũng khác nhau; các tình huống sắp xếp theo thứ tự “Tình huống 1, 2, 3...”; nội dung từng tình huống được ghi tóm tắt theo thứ tự và số lượng lực lượng, phương tiện của các bộ phận cần huy động và bố trí triển khai làm gì, ở vị trí nào; nội dung tóm tắt nhiệm vụ cơ bản của chỉ huy và đội viên ở các bộ phận trong cơ sở được huy động chữa cháy (Cách ghi tương tự như tình huống cháy phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy kèm theo).

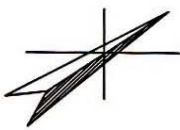
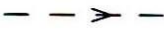
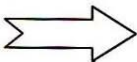
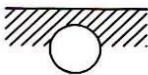
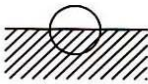
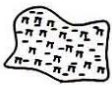
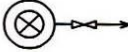
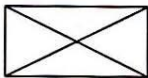
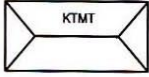
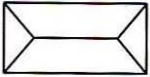
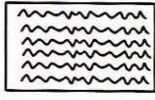
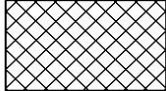
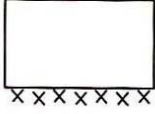
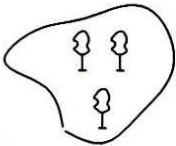
(14) - Bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy: Ghi rõ trường hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mức làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. Trường hợp có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng lại theo quy định.

(15) - Theo dõi học và thực tập phương án chữa cháy: Ghi rõ việc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này.

(16) - Chức danh người phê duyệt phương án chữa cháy.

(17) - Chức danh người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, đối với phương án chữa cháy thuộc thẩm quyền phê duyệt cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thì người đứng đầu cơ sở ký tên, đóng dấu.

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

	THANG BA		HƯỚNG GIÓ
	THANG HỘP		LỐI THOÁT NẠN
	THANG MỐC		HƯỚNG Đám CHÁY PHÁT TRIỂN
	THANG DÂY		HƯỚNG TẤN CÔNG CHÍNH
	MÁY HÚT KHÓI		NƠI PHÁT SINH CHÁY
	ĐÈN CHIẾU SÁNG		BỂ NỔI CHỨA XĂNG DẦU
	ĐIỆN THOẠI		BỂ NGẦM CHỨA XĂNG DẦU
	CỜ CHỈ HUY CHỮA CHÁY		BỂ NỬA NỔI, NỬA CHÌM CHỨA XĂNG DẦU
	ĐẮM LẮY		HỌNG NƯỚC CHỨA CHÁY
	SÔNG, NGÒI		NHÀ LÁ
	AO, HỒ		NHÀ TẦNG (2 TẦNG)
	BẾN LẤY NƯỚC		NHÀ KHUNG THÉP MÁI TÒN
	GIẾNG NƯỚC		NHÀ LỘP NGÔI
	BỂ NƯỚC CC 100M3		KHU VỰC BỊ KHÓI
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC VÒNG KHÉP KÍN CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		KHU VỰC ĐẮM CHÁY
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC CỤT CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		NHÀ MỚI BÉN CHÁY
	CÂY		
	RỪNG		

..... (*)
..... (**)

(1)

Cơ sở loại: (2)
Cấp phê duyệt phương án:

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY
CỦA CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Tên cơ sở: ⁽³⁾
Địa chỉ:
Điện thoại:
Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:
Điện thoại:
Đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý địa
bàn:

..., tháng ... năm ...

A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

I. Vị trí địa lý: ⁽⁴⁾

.....

.....

.....

II. Giao thông bên trong và bên ngoài: ⁽⁵⁾

.....

.....

.....

III. Nguồn nước phục vụ chữa cháy: ⁽⁶⁾

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m³) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước (m)	Những điểm cần lưu ý
1	2	3	4	5
	Bên trong:			
	Bên ngoài:			

IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ: ⁽⁷⁾

.....

.....

.....

V. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ: ⁽⁸⁾

1. Tổ chức lực lượng:

.....

.....

.....

2. Tổ chức thường trực chữa cháy:

.....

.....

.....

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở: ⁽⁹⁾

.....

.....

.....

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CỦA NHIỀU ĐƠN VỊ, CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM GIA

I. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất: ⁽¹⁰⁾

.....
.....

II. Chiến thuật chữa cháy: ⁽¹¹⁾

.....
.....

III. Tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy: ⁽¹²⁾

.....
.....

III. Lực lượng, phương tiện dự kiến huy động: ⁽¹³⁾

TT	Đơn vị được huy động	Điện thoại	Số người được huy động	Số lượng, chủng loại phương tiện được huy động	Ghi chú

IV. Tổ chức triển khai chữa cháy:

1. Nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ: ⁽¹⁴⁾

.....
.....

2. Nhiệm vụ cụ thể của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ⁽¹⁵⁾

.....
.....

3. Nhiệm vụ của các lực lượng khác: ⁽¹⁶⁾

.....
.....

V. Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện để chữa cháy tình huống cháy phức tạp nhất: ⁽¹⁷⁾

C. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG KHÁC ⁽¹⁸⁾

I. Tình huống 1:

.....

.....

.....

II. Tình huống 2:

.....

.....

.....

Tình huống ...

D. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽¹⁹⁾

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Người xây dựng phương án ký	Chỉ huy đơn vị xây dựng phương án duyệt ký
1	2	3	4	5

E. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ⁽²⁰⁾

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung, hình thức học tập, thực tập	Tình huống cháy	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá
1	2	3	4	5	6

....., ngày/...../.....
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN

(21)
 (Ký tên, đóng dấu)

....., ngày/...../.....
CHỈ HUY ĐƠN VỊ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

(22)
 (Ký tên, đóng dấu nếu có)

**CÁN BỘ CHỦ TRÌ
 XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

(23)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Ghi chú: Phương án chữa cháy có thể co giãn số trang tùy theo yêu cầu thực tế; giữa các trang cần đóng dấu giáp lai và đóng dấu treo sơ đồ đính kèm.

(*) - Ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên của cơ quan xây dựng phương án chữa cháy.

(**) – Ghi tên cơ quan xây dựng phương án chữa cháy.

(1) - **Độ mật:** Đóng dấu “Mật”, “Tối mật” theo quy định. Đối với phương án thuộc độ “Mật”, “Tối mật” phải trích lược nội dung trong phương án khi phổ biến nhiệm vụ cho các lực lượng khác và khi tổ chức thực tập tình huống để bảo mật theo quy định.

(2) - **Cơ sở loại:** Ghi “TĐ” - Trọng điểm, “I”, “II” theo quy định phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương.

- Cấp phê duyệt phương án: Ghi “UB” đối với phương án chữa cháy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt; “C” do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt; “T” do Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phê duyệt; “P” do Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt; các trường hợp còn lại ghi trực tiếp cấp phê duyệt.

(3) - Ghi tên của cơ sở theo văn bản giao dịch hành chính.

(4) - **Vị trí địa lý:** Ghi rõ các công trình, đường phố, sông, hồ.... tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

(5) - **Giao thông bên trong và bên ngoài:** Ghi rõ các tuyến đường bên trong và bên ngoài mà các phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động được; các tuyến đường chính mà phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động được và khoảng cách từ đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý địa bàn đến cơ sở.

(6) - **Nguồn nước:** Thống kê các nguồn nước chính gần nhất có thể phục vụ chữa cháy như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bển lấy nước, hồ lấy nước..., ghi rõ khả năng lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày; chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(7) - **Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:** Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái...; phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ; nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, vận tốc cháy, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh. Số người thường xuyên có mặt trong các hạng mục công trình.

(8) - **Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:** Ghi rõ tổ chức, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

(9) - **Phương tiện chữa cháy của cơ sở:** Ghi rõ chủng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy cơ giới, hệ thống chữa cháy vách tường, phương tiện cứu người... (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định).

(10) - **Giả định tình huống cháy phức tạp nhất:** Giả định tình huống cháy dễ dẫn đến cháy lan, đám cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy, cứu người mà cần phải huy động nhiều lực

lượng và phương tiện mới có thể xử lý được. Ghi rõ thời điểm xảy ra cháy, điểm xuất phát cháy, nguyên nhân xảy ra cháy, chất cháy, thời gian cháy tự do, dự kiến khả năng lan truyền của đám cháy và những ảnh hưởng tác động tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ, khói, khí độc, sụp đổ công trình...; dự kiến vị trí và số lượng người bị nạn.

(11) – Chiến, kỹ thuật chữa cháy: Căn cứ vào quy mô, diện tích, tốc độ cháy, dạng phát triển của đám cháy (giả định) và khả năng huy động lực lượng phương tiện đề ra chiến thuật, kỹ thuật, phương pháp, biện pháp chữa cháy phù hợp

(12) - Tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy: Trên cơ sở quy mô, diện tích, đám cháy, chiến, kỹ thuật chữa cháy tính toán số lượng lực lượng, phương tiện, chất chữa cháy cần thiết để chữa cháy và tổ chức các hoạt động trình sát, hướng dẫn thoát nạn, cứu người, cứu tài sản.

(13) - Lực lượng, phương tiện dự kiến huy động: Căn cứ vào kết quả tính toán ở (11) để ghi vào bảng lực lượng, phương tiện dự kiến huy động. Chú ý ghi đầy đủ số lượng phương tiện chữa cháy cơ giới, chất chữa cháy, phương tiện cứu người, thiết bị thông tin liên lạc và các phương tiện cần thiết khác.

(14) - Nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ: Ghi tóm tắt nhiệm vụ chữa cháy sẽ phân công cho người chỉ huy và lực lượng chữa cháy tại chỗ, cho nhân viên chuyên môn về điện, hóa chất độc hại, khu vực nguy hiểm nổ (nếu có) của cơ sở có trách nhiệm hướng dẫn Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ triển khai hoạt động chữa cháy ở khu vực nguy hiểm, nhiệm vụ thông tin liên lạc, phối hợp với các lực lượng được huy động đến chữa cháy, bảo đảm một số yêu cầu cần thiết phục vụ hoạt động chữa cháy trong trường hợp đám cháy kéo dài, bảo vệ hiện trường và khắc phục hậu quả vụ cháy.

(15) - Nhiệm vụ cụ thể của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Ghi rõ nhiệm vụ của cán bộ trực chỉ huy trong việc nhận và xử lý tin cháy, nổ, tổ chức điều động, huy động lực lượng phương tiện đến chữa cháy, chỉ huy và tổ chức chỉ huy chữa cháy (thành lập Ban chỉ huy, Ban tham mưu - số lượng thành viên, nhiệm vụ của các thành viên...), trình sát đám cháy, tham mưu tác chiến, bố trí lực lượng phương tiện theo các tổ, nhóm (hay khu vực) đồng thời có phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các hoạt động cắt điện, tổ chức thoát nạn, cứu người, cứu tài sản và triển khai thực hiện các biện pháp chiến thuật chữa cháy theo từng giai đoạn.

(16) - Nhiệm vụ của các lực lượng khác: Ghi rõ nhiệm vụ cơ bản sẽ phân công cho các lực lượng được huy động tham gia trực tiếp chữa cháy và thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến chữa cháy theo quy trình chữa cháy.

(17) - Sơ đồ bố trí lực lượng phương tiện để chữa cháy tình huống cháy phức tạp nhất: Vẽ mặt bằng tổng thể (riêng với nhà cao tầng phải có thêm mặt đứng và mặt bằng tầng điển hình); các công trình, đường giao thông, sông, hồ... giáp ranh; hướng gió chủ đạo; giao thông nguồn nước bên trong và chỉ dẫn nguồn nước bên ngoài; kích thước công trình, khoảng cách giữa các hạng mục công trình; vị trí đám cháy; bố trí lực lượng, phương tiện để chữa cháy; hướng tấn công chính; vị trí ban chỉ huy... Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định. Sơ đồ sử dụng khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp.

(18) - Phương án xử lý một số tình huống cháy đặc trưng khác: Giả định tình huống cháy đối với một số hạng mục công trình, khu vực có khả năng trở thành đám cháy phức tạp cần phải áp dụng chiến kỹ thuật chữa cháy khác nhau mà phải huy động từ 3 xe chữa cháy các loại trở lên. Các tình huống sắp xếp theo thứ tự

“Tình huống 1, 2, 3...”, cách ghi tương tự như tình huống cháy lớn phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy cho từng tình huống kèm theo.

(19) - Bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy: Ghi rõ trường hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mức làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. Khi có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng và phê duyệt lại.

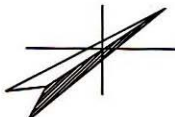
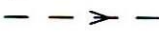
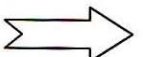
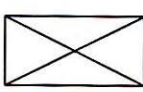
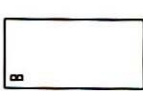
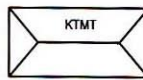
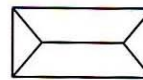
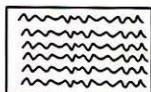
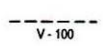
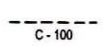
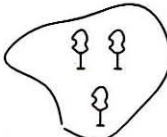
(20) - Theo dõi học và thực tập phương án chữa cháy: Ghi rõ việc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này.

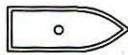
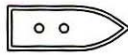
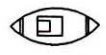
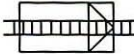
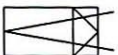
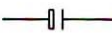
(21) - Chức danh người phê duyệt phương án chữa cháy.

(22) - Chức danh người chỉ huy đơn vị tổ chức xây dựng và trình duyệt phương án chữa cháy (cấp Đội, Phòng...).

(23) - Chức danh người trực tiếp xây dựng phương án chữa cháy hoặc chủ trì xây dựng phương án chữa cháy.

KÝ HIỆU HÌNH VẼ DÙNG TRONG SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

	THANG BA		HƯỚNG GIÓ
	THANG HỘP		LỐI THOÁT NẠN
	THANG MỐC		HƯỚNG ĐÁM CHÁY PHÁT TRIỂN
	THANG DÂY		HƯỚNG TẤN CÔNG CHÍNH
	MÁY HÚT KHÓI		NƠI PHÁT SINH CHÁY
	ĐÈN CHIẾU SÁNG		BỂ NỒI CHỨA XĂNG DẦU
	ĐIỆN THOẠI		BỂ NGẦM CHỨA XĂNG DẦU
	CỜ CHỈ HUY CHỮA CHÁY		BỂ NỬA NỒI, NỬA CHÌM CHỨA XĂNG DẦU
	ĐÁM LẦY		HỌNG NƯỚC CHỨA CHÁY
	SÔNG, NGÔI		NHÀ LÁ
	AO, HỒ		NHÀ TẦNG (2 TẦNG)
	BẾN LẤY NƯỚC		NHÀ KHUNG THÉP Mái TÔN
	GIẾNG NƯỚC		NHÀ LỘP NGÔI
	BỂ NƯỚC CC 100M3		KHU VỰC BỊ KHÓI
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC VÒNG KHÉP KÍN CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		ĐÁM CHÁY TRONG NHÀ CÓ NHIỀU KHÓI
	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC CỤT CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		NHÀ MỚI BÉN CHÁY
	CÂY		
	RỪNG		

	XE CHỮA CHÁY CÓ TÈC		MÁY BƠM RƠ MOỐC
	XE CHỮA CHÁY KHÔNG TÈC (XE BƠM)		MÁY BƠM KHIẾNG TAY
	XE CHỮA CHÁY SÀN BAY		MÁY BƠM NỔI
	XE CHỮA CHÁY RỪNG		ĐƯỜNG VỎI A CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY HOÁ CHẤT		ĐƯỜNG VỎI B CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY XĂNG DẦU, DẦU KHÍ		CUỘN VỎI RU LÔ CHỮA CHÁY
	MÁY BAY CHỮA CHÁY		ỐNG HÚT CHỮA CHÁY
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN SÔNG		GIỎ LỌC NƯỚC
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN BIỂN		LĂNG GIÁ
	XUÔNG, CA NÔ CHỮA CHÁY		LĂNG A
	XE THANG		LĂNG B
	XE NÀNG		LĂNG PHUN BỌT
	XE CHỈ HUY		LĂNG PHUN BỌT ĐỘ NỞ CAO
	XE THÔNG TIN ÁNH SÁNG		LĂNG ĐA TÁC DỤNG
	XE TRẠM BƠM		LĂNG HƯƠNG SEN
	XE CHỖ NƯỚC		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẰNG NƯỚC
	XE CHỖ PHƯƠNG TIỆN		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẰNG BỘT ABC
	XE CHỖ NGƯỜI THAM GIA CHỮA CHÁY		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẰNG BỘT ABC
	XE CHỖ HOÁ CHẤT		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY DÙNG KHÍ CO ₂
	XE CẤP CỨU SỰ CỐ		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY DÙNG KHÍ CO ₂
	XE HÚT KHÓI		ĐẦU NỐI HỖN HỢP
	XE KỸ THUẬT		BA CHẠC
			HAI CHẠC
			EZECTƠ
			TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI NỔI
			TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI NGẦM
			CỘT LẤY NƯỚC

.....(1).....
.....(2).....
Số/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC12
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

..., ngày ... tháng ... năm....

LỆNH HUY ĐỘNG
LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VÀ TÀI SẢN ĐỂ CHỮA CHÁY

Tại:

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Xét theo yêu cầu chữa cháy,

Tôi:.....Chức vụ.....

Cơ quan/ đơn vị:

Yêu cầu ông/bà:

Đại diện cho cơ quan/tổ chức/ hộ gia đình:

Địa chỉ:

Điều động ngay lực lượng, phương tiện, tài sản thuộc phạm vi quản lý của mình gồm:

- Lực lượngngười;

- Phương tiện

- Tài sản

Có mặt tại:

trước giờphút, ngày...../ /..... để chữa cháy.

Ghi chú:

Giờ phát lệnh:

Giờ nhận lệnh:

..... (3)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan của người ra lệnh; (3) Chức danh của người ra lệnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC13
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

(Huấn luyện lần đầu: ☐ Cấp đổi: ☐)

Kính gửi:.....(1)

Tên tôi là:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CMND/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nghề Nghiệp:

Nơi làm việc/thường trú:

Số điện thoại:

Tôi xin đăng ký tham dự lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do quý cơ quan tổ chức.

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định về tổ chức của lớp học./.

Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú chú: (1) Ghi tên cơ quan chủ trì tổ chức lớp huấn luyện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC14
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

DANH SÁCH

Đối tượng đăng ký dự lớp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy

(Kèm theo công văn số: ngày .../.../..... của)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi làm việc/thường trú	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1								
2								
3								
4								
5								
...								

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, ...

..., ngày... tháng... năm...

.....(1).....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Chức danh người ký

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN
NGHIỆP VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Mẫu số PC15
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

Mặt trước:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY Số:.....

Mặt sau:

(1) (2)	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (2)..... CHỨNG NHẬN: Ông/bà:.....Năm sinh:..... Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:..... Nơi làm việc/thường trú:..... Đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC từ ngày/...../..... đến ngày/...../..... ...(3), ngày.....tháng.....năm..... (4)..... (Chữ ký, dấu) Họ và tên Thời hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày ký.
---------------------	---

Ghi chú: Giấy chứng nhận huấn luyện có kích thước 90 x 65 mm; mặt trước và mặt sau có khung viền kép, độ đậm 2 pt, màu đỏ; mặt trước nền giấy màu trắng, mặt sau nền giấy màu xanh nhạt, ở giữa có hoa văn hình Công an hiệu.

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp; (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận; (3) Địa danh; (4) Quyền hạn, chức vụ của người ký

.....(1).....

.....(2).....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC16

Ban hành kèm theo Thông tư

số 11/2014/TT-BCA,

ngày 12/3/2014

QUYẾT ĐỊNH

Điều động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy

.....(3).....

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động lực lượng và phương tiện của
gồm:

- Về người:.....

- Phương tiện cụ thể:

Thời gian huy động: ngày, kể từ giờ ... ngày tháng ... năm đến
... giờ ngày tháng năm

Đúng...giờ...ngày...tháng...năm....có mặt
tại:.....để:.....

Điều 2. Ông (bà).....chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-

-

..... (4)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan của người ra quyết định; (3) Thẩm quyền ban hành Quyết định; (4) Chức danh của người ký quyết định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số PC17
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Kính gửi:.....

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:

Đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... tại

Họ tên người đại diện pháp luật:.....

Chức danh:.....

Số CMND/hộ chiếu số:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị Quý cơ quan kiểm định và cấp “Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” cho phương tiện/ lô phương tiện ghi tại bảng thống kê kèm theo./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI LÀM ĐƠN
(chữ ký, dấu)

Họ và tên

Phương tiện phòng cháy và chữa cháy đề nghị kiểm định
(kèm theo Đơn đề nghị của, ngày... tháng... năm...)

[illegible]

BIÊN BẢN
Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Hội.....giờ.... phút, ngày tháng năm tại:

Chúng tôi gồm :

Đã tiến hành kiểm định chất lượng, chủng loại, mẫu mã phương tiện phòng cháy và chữa cháy ghi ở trang.....và..... của.....

I. Phương pháp kiểm định:

1.Mẫu thử nghiệm:

2. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu:

3. Kiểm định các thông số kỹ thuật của phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

II. Thiết bị kiểm định:

III. Kết quả kiểm định:

Số TT	Tên, quy cách phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất

..... (1)
..... (2)
Số .../KD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC19
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại biên bản kiểm định ngày.....tháng..... năm..... của.....;

Xét đề nghị của.....về việc kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại văn bản số....., ngày..... tháng..... năm.....,

..... (2)

CHỨNG NHẬN:

Phương tiện/lô phương tiện..... ghi tại trang..... của

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy in trên giấy khổ A4; khung viền kép, hai nét đều nhau, màu đỏ; nền giấy màu xanh nhạt, ở giữa có hình Công an hiệu.

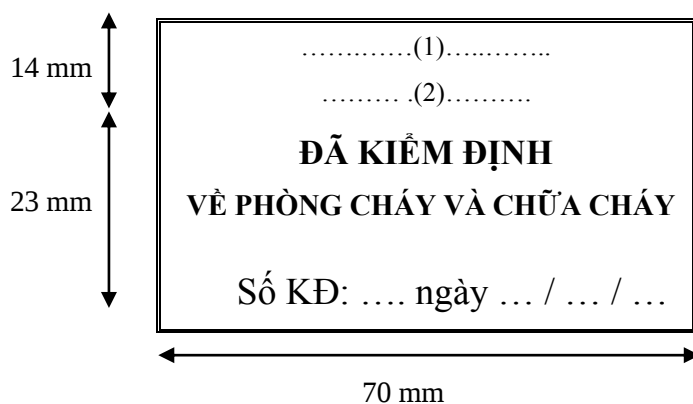
(1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy chứng nhận kiểm định ;

BẢNG THỐNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN PCCC ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định số, ngày .../ .../ của)

[illegible]

ĐẤU KIỂM ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Mẫu số PC20
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014



Quy cách:

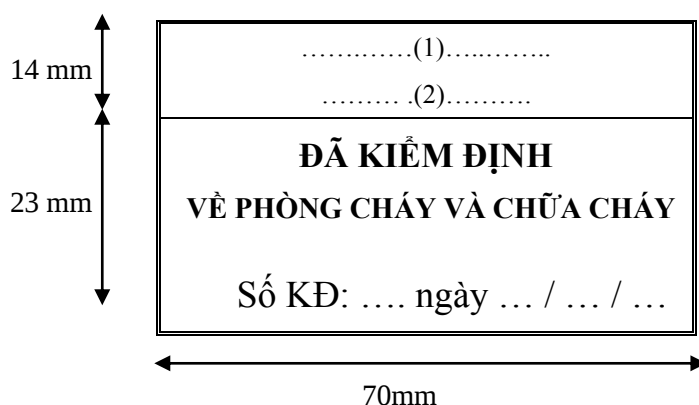
- Kích thước: Chiều dài: 70 mm; Chiều rộng: 37 mm;
- Vạch chia cách mép trên 14mm; 1 nét, độ đậm 2pt.
- Khung viền: Kép 2 nét đều nhau; độ đậm nét 2pt
- Nội dung:
 - + Tên cơ quan chủ quản cấp trên: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa;
 - + Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa, in đậm;
 - + Đã kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; in hoa, in đậm;
 - + Về phòng cháy và chữa cháy: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 10; in hoa, in đậm;
 - + Số KĐ: ..., ngày.../.../...: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, in thường

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan thực hiện kiểm định.

TEM KIỂM ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Mẫu số PC21
Ban hành kèm theo Thông tư
số 11/2014/TT-BCA,
ngày 12/3/2014

Mẫu A

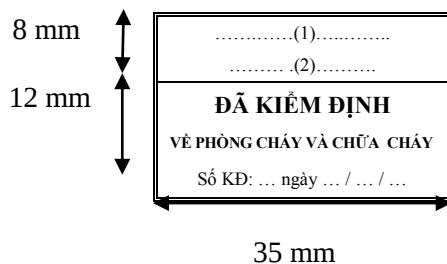


Quy cách:

- *Chất liệu: Kim loại, decan, giấy,...*
- *Kích thước: Chiều dài: 70 mm; Chiều rộng: 37 mm;*
- *Vạch chia cách mép trên 14mm; 1 nét, độ đậm 2pt.*
- *Khung viền: Kép 2 nét đều nhau; độ đậm nét 2pt*
- *Nội dung:*
 - + *Tên cơ quan chủ quản cấp trên: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa;*
 - + *Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 8, in hoa, in đậm;*
 - + *Đã kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; in hoa, in đậm;*
 - + *Về phòng cháy và chữa cháy: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 10; in hoa, in đậm;*
 - + *Số KĐ: ..., ngày.../.../...: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, in thường*

Chi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan thực hiện kiểm định.

Mẫu B



Quy cách:

- *Chất liệu: Decan, giấy,...*
- *Kích thước: Chiều dài: 35 mm; Chiều rộng: 20 mm;*
- *Vạch chia cách mép trên 8 mm; 1 nét, độ đậm nét 2pt.*
- *Khung viền: Kép 2 nét đều nhau; độ đậm nét 2pt*
- *Nội dung:*
 - + *Tên cơ quan chủ quản cấp trên: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6, in hoa;*
 - + *Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6, in hoa, in đậm;*
 - + *Đã kiểm định: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 9; in hoa, in đậm;*
 - + *Về phòng cháy và chữa cháy: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6; in hoa, in đậm;*
 - + *Số KĐ: ..., ngày.../.../...: kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 7, in thường*

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên; (2) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy chứng nhận kiểm định.

**DANH MỤC CƠ SỞ, KHU DÂN CƯ DO CƠ QUAN CẢNH SÁT PHÒNG
CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CÓ TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
CHỮA CHÁY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014
của Bộ Công an)*

1. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ; cơ sở khai thác, chế biến dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, khí đốt; cơ sở san nạp khí đốt; cơ sở sản xuất, chế biến hàng hoá khác cháy được thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B có nhà xưởng sản xuất với tổng diện tích từ 2.000 m² trở lên hoặc tổng khối tích từ 10.000 m³ trở lên; cơ sở sản xuất, chế biến hàng hoá khác cháy được thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ C, D có nhà xưởng sản xuất với tổng diện tích từ 5.000 m² trở lên hoặc tổng khối tích từ 25.000 m³ trở lên.
2. Kho vật liệu nổ cố định; kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng sức chứa từ 2.000 m³ trở lên; kho khí đốt hoá lỏng có tổng sức chứa từ 500 tấn trở lên; cảng xuất nhập vật liệu nổ; cảng xuất nhập khí đốt hoá lỏng; cảng xuất nhập dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có cầu tàu tiếp nhận tàu trọng tải từ 5.000 tấn trở lên.
3. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu cấp I và cấp II .
4. Nhà máy điện có công suất từ 100.000 KW trở lên; trạm biến áp từ 220 KV trở lên.
5. Chợ kiên cố, bán kiên cố có tổng diện tích các gian hàng từ 5.000 m² trở lên hoặc có khối tích từ 25.000 m³ trở lên; trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bách hoá, nhà hội chợ có tổng diện tích các gian hàng từ 5.000 m² trở lên hoặc có khối tích từ 25.000 m³ trở lên.
6. Nhà ở tập thể, nhà chung cư, nhà ở khác, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ cao từ 10 tầng trở lên hoặc cao từ 5 tầng đến 9 tầng và có khối tích từ 25.000 m³ trở lên.
7. Bệnh viện tỉnh, bộ, ngành; cơ sở y tế khám chữa bệnh khác có từ 150 giường bệnh trở lên.
8. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc, hội trường, nhà văn hóa, câu lạc bộ trong nhà có từ 800 chỗ ngồi trở lên; vũ trường, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí khác trong nhà có diện tích từ 300 m² trở lên; sân vận động có từ 20.000 chỗ ngồi trở lên; nhà thi đấu thể thao trong nhà có từ 1.000 chỗ ngồi trở lên.
9. Nhà ga, cảng hàng không; cảng biển, cảng sông xuất, nhập hàng hóa, vật tư cháy được có cầu tàu tiếp nhận tàu trọng tải từ 10.000 tấn trở lên; bến tàu thủy chở khách, bến xe hành khách cấp tỉnh trở lên; bãi đỗ có sức chứa từ 500 xe ô tô các loại trở lên; ga hành khách đường sắt loại 1, ga hàng hoá đường sắt loại 1.
10. Cơ sở lưu trữ, thư viện, bảo tàng, nhà triển lãm thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
11. Cơ sở phát thanh, truyền hình, cơ sở bưu chính, viễn thông cấp tỉnh trở lên.
12. Trung tâm chỉ huy, điều hành, điều khiển với quy mô khu vực và quốc gia thuộc mọi lĩnh vực.

13. Kho hàng hoá, vật tư cháy được hoặc hàng hoá vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được có khối tích từ 10.000 m^3 trở lên; bãi hàng hoá, vật tư cháy được có diện tích từ 10.000 m^2 trở lên.

14. Trụ sở cơ quan, văn phòng làm việc, cơ sở nghiên cứu cao từ 10 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 25.000 m^3 trở lên; trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, chính quyền cấp tỉnh trở lên; nhà, công trình an ninh có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc có yêu cầu bảo vệ đặc biệt.

15. Nhà, công trình có từ 2 tầng hầm trở lên mà diện tích mỗi tầng hầm từ 1000 m^2 trở lên, được sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ hoặc làm gara; công trình tàu điện ngầm và hầm đường bộ có chiều dài trên 1.000 m ; công trình trong hang, hầm hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ và có khối tích từ 2.000 m^3 trở lên.